

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-9-2022

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tảo;

2. Bà Trần Thị Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Lê Hoàng Nhi – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2022/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Huỳnh Thị Cẩm V, sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú: tổ 08, khu phố X, thị trấn B, huyện B, tỉnh N; hiện cư trú tại: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh N; vắng mặt.

Bị đơn: anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú: tổ 08, khu phố X, thị trấn B, huyện B, tỉnh N; hiện cư trú tại: tổ 07, Ấp Y, xã V, huyện B, tỉnh N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 6 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Cẩm V trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Nguyễn Văn D tự nguyện chung sống với nhau năm 1999, đến ngày 17-3-2000 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, chị và anh D

ssống tại tổ 8, khu phố 7, thị trấn B, huyện B, tỉnh N, năm 2020 chuyển về sinh sống tại ấp T, xã B, huyện B, tỉnh N cho đến nay. Thời gian vợ chồng chung sống thường xuyên bất đồng quan điểm, gây gổ cãi nhau nên năm 2017 chị nộp đơn ly hôn với anh D tại tòa án, nhưng do không cung cấp đầy đủ chứng cứ nên chị rút lại đơn tiếp tục chung sống với anh D, đến năm 2020 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gay gắt, nguyên nhân do anh D uống rượu, cờ bạc, thường xuyên ghen tuông nên đánh đập, chửi mắng chị. Việc anh D đánh chị diễn ra vào ban đêm và do e ngại với hàng xóm nên chị không trình báo địa phương, nhưng con trai chị là cháu L có biết sự việc và nhiều lần can ngăn anh D. Từ tháng 3-2022 cho đến nay, chị đã về nhà mẹ ruột sống ly thân với anh D. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, chị không liên lạc với anh D và anh D cũng không đến gặp chị để hòa giải đoàn tụ vợ chồng mà ngày càng chơi bời nhiều hơn, ép buộc chị giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cầm cố lấy tiền trả nợ cờ bạc. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: chị và anh D có 02 con chung tên Nguyễn Quang V, sinh ngày 27-02-2000 và Nguyễn Quỳnh L, sinh ngày 30-11-2003. Cháu V đang đi lao động ở Nhật, cháu L sống với anh D và làm thợ hớt tóc. Các cháu đều đã trên 18 tuổi, tự lao động nuôi sống được bản thân nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn D: đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án nhiều lần để cung cấp lời khai; tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh D đều vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* *Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Cẩm V trình bày:* có đơn xin vắng mặt.

* *Bị đơn anh Nguyễn Văn D:* đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do tại phiên tòa.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng (nguyên đơn chị Huỳnh Thị Cẩm V): trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do tại phiên tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

+ Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Huỳnh Thị Cẩm V đối với anh Nguyễn Văn D. Chị V được ly hôn với anh D.

+ Về con chung: chị Huỳnh Thị Cẩm V, anh Nguyễn Văn D có 02 con chung tên Nguyễn Quang V, sinh ngày 27-02-2000 và Nguyễn Quỳnh L, sinh ngày 30-11-2003. Các cháu đều đã trên 18 tuổi, tự lao động nuôi sống được bản thân, chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: chị Huỳnh Thị Cẩm V không yêu cầu giải quyết.

+ Về án phí: chị Huỳnh Thị Cẩm V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: chị Huỳnh Thị Cẩm V có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị V, anh D.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Huỳnh Thị Cẩm V, anh Nguyễn Văn D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh ngày 17-3-2000. Căn cứ quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, nhận định hôn nhân giữa chị V, anh D là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị V, thấy rằng: chị V trình bày nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, anh D ghen tuông nên thường chửi mắng, đánh đập chị. Căn cứ kết quả xác minh, thu thập chứng cứ thể hiện chị V, anh D không thường xuyên chung sống với nhau; tại biên bản ghi lời khai cháu Nguyễn Quỳnh L (con ruột của chị V và anh D) thì giữa chị V, anh D có xảy ra mâu thuẫn do ghen tuông nên anh D thường đánh chị V và cháu L phải nhiều lần can ngăn; trong thời gian vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2022 đến nay, anh D cũng không gặp gỡ chị V để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập nhưng anh D vắng mặt, không có thiện chí hòa giải, hàn gắn tình cảm với chị V. Xét thấy, hôn nhân giữa chị V, anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V và anh D.

2.2. Về nuôi con chung: chị Huỳnh Thị Cẩm V, anh Nguyễn Văn D có 02 con chung tên Nguyễn Quang V, sinh ngày 27-02-2000 và Nguyễn Quỳnh L, sinh ngày 30-11-2003. Các cháu đều đã trên 18 tuổi, tự lao động nuôi sống được bản thân, chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: chị Huỳnh Thị Cẩm V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên cần ghi nhận.

[3] Về án phí: chị Huỳnh Thị Cẩm V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Cẩm V đối với anh Nguyễn Văn D.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Huỳnh Thị Cẩm V được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

1.2. Về nuôi con chung: chị Huỳnh Thị Cẩm V, anh Nguyễn Văn D có 02 con chung tên Nguyễn Quang V, sinh ngày 27-02-2000 và Nguyễn Quỳnh L, sinh ngày 30-11-2003. Các cháu đều đã trên 18 tuổi, nên không đặt ra giải quyết.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: chị Huỳnh Thị Cẩm V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Huỳnh Thị Cẩm V phải chịu án dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003954 ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị V đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo: chị Huỳnh Thị Cẩm V, anh Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.THA.TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã Thạnh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thúy

